TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 283/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 681/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 762/TB-TA ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị L (đã chết); có vợ là Phạm Bích T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2024, tạm giam ngày 21/6/2024; có mặt.

2. Bùi Thế C, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định đưa người đi cai nghiện bắt buộc số 4226 ngày 30/12/2011 của Ủy

ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2024, tạm giam ngày 21/6/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên từ đầu tháng 4 năm 2024 Đ đã nhiều lần mua ma túy Heroine về bán kiếm lời và sử dụng nhưng Đ không nhớ cụ thể. Ngày 14/6/2024, Đ đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của người phụ nữ không quen biết 3.000.000 đồng được 01 túi nilon kích thước 08x14cm chứa Heroine. Đ mang gói ma túy về nhà ở số 23A/278 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng rồi dùng 01 dao lam chia nhỏ ma túy ra gói được 20 gói giấy, mỗi gói kích thước 01x02cm, còn vỏ túi nilon Đ bỏ vào 01 hộp màu đen kích thước 07x12x27cm để dưới gầm bàn. Sau đó, Đ cho 20 gói Heroine vào trong 01 hộp kim loại kích thước 1,5x08x09cm rồi mang sang nhà anh trai là Vũ Văn Lý, sinh năm 1953, ở số 23/278 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền giấu dưới gầm bàn phòng khách vừa chăm anh Lý bị bệnh thiểu năng trí tuệ và bán ma túy cho khách hỏi mua với giá 200.000 đồng/gói, nếu bán hết 20 gói Heroine này thì Đ thu được 4.000.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng. Đ đã bán 11 gói cho những người không quen biết và bán cho Bùi Thế C 02 gói, cụ thể: Tối ngày 16/6/2024, Đ bán cho C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng tại khu vực ngõ 278 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, C đã sử dụng hết. Đến khoảng 20 giờ ngày 17/6/2024, C gọi điện cho Đ qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy Heroine, Đ đồng ý và bảo C đến nhà Đ bán cho. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Honda Airbale BKS 15B2-626.99 đến nhà Đ mua 200.000 đồng được 01 gói Heroine. Mua được ma túy, C cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến đầu ngõ 278 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy kích thước 01x02cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT), 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei 1: 863113042614393; số Imei 2: 863113042814399, lắp sim số 0847.288.343 và xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B2-626.99.

Cùng ngày 17/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ khẩn cấp đối với Vũ Văn Đ, thu giữ: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 05 gói giấy nhỏ, kích thước mỗi gói khoảng 01x02cm đều chứa chất bột màu trắng (mẫu KC); 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 35330170495085, lắp sim số 0906.162.440.

Khám xét khẩn cấp nơi Vũ Văn Đ cất giấu ma túy tại địa chỉ số 23/278 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thu giữ 01 hộp kim loại kích thước 1,5x08x09cm trong hộp có 01 gói nilon kích thước

06x09cm bên trong có 02 gói giấy, kích thước mỗi gói 01x02cm đều chứa chất bột màu trắng (mẫu KX 1); 01 tờ tiền 1.000 đồng được cuộn tròn; 01 dao lam, 01 bật lửa gas và 10 mảnh giấy bạc đều có kích thước khoảng 04x08cm. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Đ tại địa chỉ số 23A/278 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thu giữ 01 hộp màu đen kích thước 07x12x27cm trong hộp có 01 túi nilon kích thước 08x14cm bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (mẫu KX 2) và nhiều vỏ túi nilon các loại. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thế C không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 17/6/2024 của Bùi Thế C, Vũ Văn Đ đều dương tính với chất ma túy Heroine/Morphine. Kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,13 gam, là loại Heroine; Chất bột màu trắng của mẫu KC gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,61 gam, là loại Heroine; Chất bột màu trắng của mẫu KX 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, là loại Heroine; Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX 2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Kiểm tra điện thoại của Bùi Thế C và Vũ Văn Đ có lưu tài khoản Zalo của nhau, lịch sử liên lạc còn lưu giữ các cuộc gọi của C gọi cho Đ vào tối ngày 16/6/2024 và 17/6/2024.

Về xử lý vật chứng:

- 01 bì giấy dấu niêm phong số 786MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam Heroine của mẫu QT; 0,50 gam Heroine của mẫu KC; 0,11 gam Heroine của mẫu KX1 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu QT, mẫu KC, mẫu KX1, mẫu KX2) hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại kích thước 1,5x8x9cm; 01 hộp màu đen kích thước 7x12x27cm; 01 tờ tiền 1.000 đồng được cuộn tròn; 01 dao lam, 01 bật lửa gas; 10 mảnh giấy bạc (mỗi mảnh có kích thước 4x8cm) và nhiều vỏ túi nilon các loại; 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei 1: 863113042614393; số Imei 2: 863113042814399, lắp sim số 0847.288.343 tạm giữ của Bùi Thế C; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 35330170495085, lắp sim số 0906.162.440 tạm giữ của Vũ Văn Đ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý.

- Đối với xe mô tô Honda Air Blade BKS 15B2-626.99, kết quả giám định số khung: RLHJF18098Y770675, số máy: JF18E5378249 của xe là số nguyên thủy của nhà sản xuất, không bị tẩy xóa. Tên chủ xe là chị Nguyễn Thị Mỹ Phương, sinh năm 1971, trú tại số 27 U8 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, là vợ của Bùi Thế C. Chị Phương cho C mượn xe đi

làm, không biết việc C dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Phương.

Tại Bản Cáo trạng số 287/CT-VKSNQ ngày 11/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Thế C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thế C mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 786MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam Heroine của mẫu QT; 0,50 gam Heroine của mẫu KC; 0,11 gam Heroine của mẫu KX1 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu QT, mẫu KC, mẫu KX1, mẫu KX2) hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại kích thước 1,5x08x09cm; 01 hộp màu đen kích thước 07x12x27cm; 01 dao lam, 01 bật lửa gas; 10 mảnh giấy bạc (mỗi mảnh có kích thước 04x08cm) và nhiều vỏ túi nilon các loại; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei 1: 863113042614393; số Imei 2: 863113042814399, lắp sim số 0847.288.343 tạm giữ của Bùi Thế C; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353301070495085, lắp sim số 0906.162.440 tạm giữ của Vũ Văn Đ. Buộc bị cáo Đ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính. Bị cáo Bùi Thế C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Văn Đ dược miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Trong các ngày 16/6/2024 và 17/6/2024, Vũ Văn Đ có hành vi 02 lần bán ma túy Heroine cho Bùi Thế C tại khu vực trước cổng nhà số 23A/278 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Tối ngày 16/6/2024, Đ bán cho C 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; Tối ngày 17/6/2024, Đ bán cho C 0,13 gam Heroine với giá 200.000 đồng rồi C cầm gói ma túy đi ra đến đầu ngõ số 278 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang. Ngoài ra, Đ còn cất giữ 0,85 gam Heroine mục đích cũng để bán nên xác định tổng khối lượng ma túy Đ mua bán thu giữ được là 0,98 gam Heroine. Như vậy, hành vi của Vũ Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Bùi Thế C đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[6] Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo C đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 4226 ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có anh ruột là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 786MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam Heroine của mẫu QT; 0,50 gam Heroine của mẫu KC; 0,11 gam Heroine của mẫu KX1 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu QT, mẫu KC, mẫu KX1, mẫu KX2) hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại kích thước 1,5x08x09cm; 01 hộp màu đen kích thước 07x12x27cm; 01 dao lam, 01 bật lửa gas; 10 mảnh giấy bạc (mỗi mảnh có kích thước 04x08cm) và nhiều vỏ túi nilon các loại; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei 1: 863113042614393; số Imei 2: 863113042814399, lắp sim số 0847.288.343 tạm giữ của Bùi Thế C; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353301070495085, lắp sim số 0906.162.440 tạm giữ của Vũ Văn Đ. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp lại số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bị cáo Bùi Thế C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Vũ Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Trong vụ án này, người phụ nữ bán ma túy cho Đ, những lần Đ bán ma túy trước đó và những người khách mua ma túy của Đ, Cơ quan điều tra chưa làm rõ lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thế C.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Thế C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt

+ Bị cáo Vũ Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2024.

+ Bị cáo Bùi Thế C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2024.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 786MT/PC09 bên trong chứa 0,07 gam Heroine của mẫu QT; 0,50 gam Heroine của mẫu KC; 0,11 gam Heroine của mẫu KX1 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (mẫu QT, mẫu KC, mẫu KX1, mẫu KX2) hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại kích thước 1,5x08x09cm; 01 hộp màu đen kích thước 07x12x27cm; 01 dao lam, 01 bật lửa gas; 10 mảnh giấy bạc (mỗi mảnh có kích thước 04x08cm) và nhiều vỏ túi nilon các loại; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng được cuộn tròn đựng trong phong bì niêm phong dán kín có chữ ký niêm phong của điều tra viên Trần Đình Nam; 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei 1: 863113042614393; số Imei 2: 863113042814399, lắp sim số 0847.288.343 tạm giữ của Bùi Thế C; 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353301070495085, lắp sim số 0906.162.440 tạm giữ của Vũ Văn Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp lại số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bị cáo Bùi Thế C phải nộp

200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vũ Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Nhà tạm giữ Công an quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo